



1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 07/01/2020); Có văn bản xin xét xử vắng mặt.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định;

3. Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Công V - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q (Theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 03/01/2020); Có văn bản xin xét xử vắng mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Q, tỉnh Bình Định;

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Văn H - Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Q, tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ lập ngày 05/02/2020); Có văn bản xin xét xử vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định;

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Mang Lệ H - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T; Có văn bản xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Phan Thị Thanh V - Sinh năm 1973; Trú tại: số 70 đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Văn T; Trú tại: thành phố Q, tỉnh Bình Định (Theo Giấy ủy quyền lập ngày 24/02/2020); Có mặt.

4. Chị Phan Thị Thanh T - Sinh năm 1993; Vắng mặt.

5. Anh Phan Châu T - Sinh năm 1998; Vắng mặt.

Đều trú tại: số 70 đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

**\* Người kháng cáo:** Người khởi kiện ông Phan Châu T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh V

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện ông Phan Châu T trình bày:*

Thửa đất số 56, tờ bản đồ số 66 tọa lạc tại số 70 đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 56) có nguồn gốc là của vợ chồng ông mua đấu giá vào năm 2011 (Theo Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 22/HĐMB ngày 17/8/2011 đã được Phòng Công chứng số 3 tỉnh Bình Định chứng thực ngày 17/8/2011) và đã được Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là

UBND thành phố Q) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00307 ngày 14/01/2013 (viết tắt là GCN CH00307). Vợ chồng ông quản lý, sử dụng ổn định thửa đất nói trên từ ngày mua trúng đấu giá cho đến nay, không có ai tranh chấp.

Thửa đất số 56 bị ảnh hưởng thu hồi bởi 02 dự án:

- Dự án tuyến đường Quốc lộ 19 đoạn từ Km0 - Km5+040 (Cảng Q - Nút giao thông cầu T): Ông thống nhất với diện tích bị thu hồi là 62,2 m<sup>2</sup> và giá trị bồi thường, hỗ trợ. Hiện nay, vợ chồng ông đã nhận tiền bồi thường và đất tái định cư theo quy định.

- Dự án quy hoạch Khu dân cư phía Bắc đường Đ, thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Dự án quy hoạch Khu dân cư phía Bắc đường Đ): Theo Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND thành phố Q (viết tắt là QĐ 1179) thì diện tích bị thu hồi là 154,2m<sup>2</sup>; theo Quyết định số 6093/QĐ-UBND ngày 29/9/2019 của UBND thành phố Q về việc điều chỉnh nội dung QĐ 1179 (viết tắt là QĐ 6093) thì diện tích bị thu hồi là 231,26m<sup>2</sup>. Trình tự, thủ tục ban hành QĐ 1179 và QĐ 6093 là không đúng quy định, bởi lẽ: Gia đình ông không nhận được thông báo thu hồi đất, không nhận được QĐ 1179; không được biết các thông tin liên quan đến quá trình điều tra, khảo sát, đo đạc; việc điều chỉnh diện tích bị thu hồi từ 154,2m<sup>2</sup> lên 231,26m<sup>2</sup> không đúng trình tự thu hồi đất.

Về giá trị bồi thường, hỗ trợ: Gia đình ông chỉ được bồi thường về cây cối hoa màu 189.560 đồng, hỗ trợ tiền thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng là 1.000.000 đồng và không được bồi thường về đất. Ông đã thực hiện việc khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND thành phố Q) yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đất và nhà cửa, vật kiến trúc theo hiện trạng. Ngày 13/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố Q đã ban hành Quyết định số 3613/QĐ-UBND (viết tắt là QĐ 3613) bác yêu cầu khiếu nại nói trên của ông. Không đồng ý với QĐ 3613, ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định). Ngày 21/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 3783/QĐ-UBND (viết tắt là QĐ 3783) không công nhận nội dung khiếu nại của ông và công nhận QĐ 3613 là đúng quy định. QĐ 3613 và QĐ 3783 đều cho rằng: Căn cứ hồ sơ bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự thì phần diện tích 154,2m<sup>2</sup> nằm trong diện tích 164,15m<sup>2</sup> trước đây không tính giá trị quyền sử dụng đất vì nằm trong phạm vi quy hoạch khu dân cư, ông được quyền quản lý nhưng phải thực hiện theo yêu cầu của Nhà nước; do đó, ông không đủ điều kiện bồi thường về đất đối với diện tích

154,2m<sup>2</sup>. Ngoài ra, tại thời điểm kiểm kê lập phương án bồi thường thì công trình xây dựng trên phần diện tích 164,15m<sup>2</sup> đã được ông tự ý tháo dỡ và xây dựng mới vào năm 2012 nên Hội đồng giải phóng mặt bằng không tính bồi thường, hỗ trợ nhà cửa vật kiến trúc cho hộ ông vì các công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường. Nội dung QĐ 3613 và QĐ 3783 là không đúng, bởi lẽ: Ông mua đấu giá thửa đất số 56 của Nhà nước, có nguồn gốc từ trước năm 1993 của các chủ cũ, tài sản trên đất cũng của chủ cũ, ông chỉ sửa chữa lợp lại mái tôn để tránh sập đổ vào năm 2012.

- Mặc dù ông chưa được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất bị thu hồi nói trên nhưng gia đình ông và các hộ gia đình trước khi bán đấu giá quản lý, sử dụng ổn định liên tục, không có tranh chấp và không bị xử phạt vi phạm hành chính và đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai năm 2003.

Từ những căn cứ nói trên, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy QĐ 1179, QĐ 6093, QĐ 3613, QĐ 3783 và yêu cầu bồi thường giá trị đất đối với diện tích bị thu hồi 154,2m<sup>2</sup> của QĐ 1179 theo quy định;

Ông không yêu cầu bồi thường giá trị đất đối với diện tích đất thu hồi bị tăng thêm 77,06m<sup>2</sup> theo QĐ 6093 vì phần diện tích nói trên nằm ngoài phần diện tích đất mà ông đã mua đấu giá tài sản và ông thống nhất với giá trị bồi thường, hỗ trợ đối với các công trình, tài sản có trên diện tích đất bị thu hồi, không có ý kiến gì nữa. Ngoài ra, ông không có yêu cầu hoặc trình bày nào khác.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, người khởi kiện còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, người khởi kiện không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không có yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, ông Trần Châu - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trình bày:*

Thửa đất số 56 có nguồn gốc do ông Danh N tạo lập trước năm 1972. Tháng 10/1972, ông Danh N bán cho ông Nguyễn Ngọc R thửa đất có diện tích 75,4m<sup>2</sup> (theo Văn tự Đoạn mãi nhà lập ngày 18/10/1972 được Ủy ban hành chính Khu phố T, thị xã Q chứng thực). Quá trình sử dụng, ông R tự bồi trúc đất mặt nước đầm T, xây dựng nhà ở trước ngày 15/10/1993 nên diện tích thực tế sử dụng là 164m<sup>2</sup> (tăng 88,6m<sup>2</sup> so với diện tích mua năm 1972). Căn cứ bản đồ địa chính năm 1997 thì thửa đất nói trên do ông R đứng tên sử dụng và diện tích là 316,3m<sup>2</sup> (tăng

152,3m<sup>2</sup> so với diện tích trước đây). Năm 2001, ông R có giấy bán toàn bộ nhà, đất cho vợ chồng ông Ngô Công K nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Năm 2010, vợ chồng ông K bị kê biên tài sản để thi hành án dân sự; kết quả bán đấu giá tài sản thi hành án thì ông Phan Châu T là người trúng đấu giá và vợ chồng ông T đã được UBND thành phố Q cấp GCN CH00307 đối với thửa đất số 56, diện tích 164m<sup>2</sup> loại đất ở đô thị, phần diện tích còn lại phía trước và phía sau không được công nhận đất ở. Theo hồ sơ kỹ thuật năm 2015 thì thửa đất số 56 có diện tích 362,4m<sup>2</sup> (diện tích tăng 46,1m<sup>2</sup> so với năm 1997 là đất do ông K tự bồi trúc sau ngày 01/7/2004).

Theo Hồ sơ bán đấu giá thi hành án dân sự do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chi cục THADS Q) cung cấp được thể hiện: Biên bản xác định hiện trạng do Chi cục THADS Q lập ngày 17/8/2010, Chứng thư thẩm định giá tại thời điểm tháng 5/2011 và Hợp đồng mua bán tài sản bằng đấu giá số 22/HĐMB ngày 17/8/2011 đã xác định hiện trạng nhà, đất của ông K đang sử dụng có tổng diện tích là 352,15m<sup>2</sup>, trong đó 24,6m<sup>2</sup> đất nằm trong chỉ giới mở rộng đường Đ, 163,4m<sup>2</sup> là đất có công trình xây dựng gắn liền với quyền sử dụng đất ở và 164,15m<sup>2</sup> là đất nằm trong quy hoạch Dự án Khu dân cư phía Bắc đường Đ nên không tính giá trị quyền sử dụng đất, chỉ tính giá trị tài sản trên đất còn lại 30%. Tại Biên bản giao nhận nhà lập ngày 23/9/2011 đã được ông T và các cơ quan liên quan ký xác nhận đã thể hiện phần diện tích còn lại 164,15m<sup>2</sup> là đất nằm trong quy hoạch Khu dân cư phía Bắc đường Đ, ông T được quyền quản lý nhưng phải thực hiện theo yêu cầu quy hoạch của Nhà nước và có nghĩa vụ tháo dỡ công trình gắn liền với phần diện tích đất nằm trong quy hoạch khi có yêu cầu của cơ quan chức năng.

Thực hiện Dự án quy hoạch Khu dân cư phía Bắc đường Đ, hộ ông T bị giải tỏa một phần nhà và đất phía sau nhà thuộc thửa đất số 56 và diện tích bị thu hồi là 154,2m<sup>2</sup>; hộ ông T chỉ được bồi thường về cây cối hoa màu 189.560 đồng, hỗ trợ tiền thưởng tiến độ giải phóng mặt bằng là 1.000.000 đồng và không được bồi thường về đất

Ông T đã thực hiện việc khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố Q yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về đất và nhà cửa, vật kiến trúc theo hiện trạng vì cho rằng ông mua đấu giá thửa đất số 56 của Nhà nước, có nguồn gốc từ trước năm 1993 của các chủ cũ, tài sản trên đất cũng của chủ cũ, ông chỉ sửa chữa lợp lại mái tôn để tránh sập đổ vào năm 2012. Ngày 13/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố Q đã ban hành QĐ 3613 đã bác yêu cầu khiếu nại nói trên của ông T. Không đồng ý với QĐ 3613,

ông tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Ngày 21/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định đã ban hành QĐ 3783 không công nhận nội dung khiếu nại của ông T và công nhận QĐ 3613 là đúng quy định.

Căn cứ để Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành QĐ 3783: Theo hồ sơ bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự thì phần diện tích 154,2m<sup>2</sup> nằm trong diện tích 164,15m<sup>2</sup> trước đây không tính giá trị quyền sử dụng đất vì nằm trong phạm vi quy hoạch khu dân cư, ông T được quyền quản lý nhưng phải thực hiện theo yêu cầu của Nhà nước; do đó, hộ ông T không đủ điều kiện bồi thường về đất đối với diện tích nói trên. Ngoài ra, tại thời điểm kiểm kê lập phương án bồi thường thì công trình xây dựng trên phần diện tích 164,15m<sup>2</sup> đã được ông tự ý tháo dỡ và xây dựng mới vào năm 2012 nên Hội đồng giải phóng mặt bằng không tính bồi thường, hỗ trợ nhà cửa vật kiến trúc cho hộ ông vì các công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường.

Từ những căn cứ nói trên, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Châu T về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 3783 vì quyết định nói trên được ban hành đúng theo quy định pháp luật. Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

*Người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện UBND và Chủ tịch UBND thành phố Q, tỉnh Bình Định, ông Nguyễn Công Vịnh - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày:*

UBND thành phố Q và Chủ tịch UBND thành phố Q thống nhất như nội dung trình bày của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Căn cứ để Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành QĐ 3613: Theo hồ sơ bán đấu giá tài sản thi hành án dân sự thì phần diện tích 154,2m<sup>2</sup> nằm trong diện tích 164,15m<sup>2</sup> trước đây không tính giá trị quyền sử dụng đất vì nằm trong phạm vi quy hoạch khu dân cư, ông T được quyền quản lý nhưng phải thực hiện theo yêu cầu của Nhà nước; do đó, hộ ông T không đủ điều kiện bồi thường về đất đối với diện tích nói trên. Ngoài ra, tại thời điểm kiểm kê lập phương án bồi thường thì công trình xây dựng trên phần diện tích 164,15m<sup>2</sup> đã được ông T tự ý tháo dỡ và xây dựng mới vào năm 2012 nên Hội đồng giải phóng mặt bằng không tính bồi thường, hỗ trợ nhà cửa vật kiến trúc cho hộ ông vì các công trình xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường.

Do đó, UBND thành phố Q và Chủ tịch UBND thành phố Q không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Châu T về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 1179, QĐ 6093, QĐ 3613 vì các quyết định nói trên được ban hành đúng theo quy định

pháp luật. Ngoài ra, UBND thành phố Q và Chủ tịch UBND thành phố Q không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

*Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Q, tỉnh Bình Định, ông Trần Văn Hậu - Phó Giám đốc Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Q, tỉnh Bình Định trình bày:*

Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng thành phố Q, tỉnh Bình Định (viết tắt là Ban QLDA ĐTXD) thống nhất với nội dung trình bày nói trên của UBND thành phố Q và Chủ tịch UBND thành phố Q.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Châu T về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 1179, QĐ 6093, QĐ 3613 và QĐ 3783, Ban QLDA ĐTXD yêu cầu giải quyết theo quy định. Ngoài ra, Ban QLDA ĐTXD không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

*Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q tỉnh Bình Định, bà Mang Lệ Hà - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q tỉnh Bình Định trình bày:*

Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND phường T) thống nhất với nội dung trình bày nói trên về nguồn gốc thửa đất số 56 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phan Châu T về việc yêu cầu Tòa án hủy QĐ 1179, QĐ 6093, QĐ 3613 và QĐ 3783, UBND phường T yêu cầu giải quyết theo quy định. Ngoài ra, UBND phường T không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

*Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh V, chị Phan Thị Thanh T, anh Phan Châu T và người đại diện hợp pháp của bà Phan Thị Thanh V là ông Nguyễn Văn T thống nhất trình bày:*

Bà Phan Thị Thanh V, chị Phan Thị Thanh T, anh Phan Châu T và ông Nguyễn Văn T thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện nói trên của ông T; ngoài ra, không ai có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

**Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2020/HC-ST ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:**

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào quy định của Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai

ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

Căn cứ quy định tại Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Châu T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất của ông Phan Châu T, bà Phan Thị Thanh V để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình khu dân cư phía Bắc đường Đ, thành phố Q (đợt 5);

- Hủy Quyết định số 6093/QĐ-UBND ngày 29/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh nội dung Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất của ông Phan Châu T, bà Phan Thị Thanh V để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình khu dân cư phía Bắc đường Đ, phường T, thành phố Q (đợt 5);

- Hủy Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Châu T và bà Phan Thị Thanh V;

- Hủy Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Châu T.

- Yêu cầu bồi thường giá trị đất đối với diện tích bị thu hồi 154,2m<sup>2</sup> của Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định theo quy định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/6/2020, người khởi kiện ông Phan Châu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh V có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Phan Châu T do ông Nguyễn Văn T đại diện theo ủy quyền giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông Phan Châu T và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh V. Người bị kiện UBND thành phố Q và Chủ tịch UBND thành phố Q do ông Nguyễn Công Vịnh đại diện theo ủy quyền thì tại văn bản xin xét xử vắng mặt không thay đổi hoặc rút Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2017, Quyết định số 6093/QĐ-UBND ngày 29/9/2019 của UBND thành phố Q và Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của Chủ tịch UBND thành phố Q. Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định do ông Trần Châu đại diện theo ủy quyền thì tại văn bản xin xét xử vắng mặt không thay đổi hoặc rút Quyết định số 3786/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Ông Nguyễn Văn T cũng như quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ đơn khởi kiện của ông Phan Châu T là không đúng, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của gia đình ông T nên yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy các quyết định nói trên của UBND thành phố Q, Chủ tịch UBND thành phố Q và Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định. Trong trường hợp Nhà nước thu hồi đất thì phải giải quyết bồi thường đất đai và hỗ trợ thỏa đáng cho gia đình ông T. Luật sư còn đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết sơ thẩm lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Châu T và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về phần thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, những người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt nhưng có văn bản xin xét xử vắng mặt, còn 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện cũng như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt các đương sự nói trên. Đây là phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, các đương sự đều được triệu tập hợp lệ nên căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, HĐXX quyết định tiến hành xét xử vụ án.

2. Về phần nội dung: Nguồn gốc thửa đất số 56 là của vợ chồng ông Danh N và bà Lý Thị P. Ngày 18/10/1972, ông N, bà P lập văn tự đoạn mãi bán căn nhà bề ngang 5m8, bề sâu 13 với giá 700.000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc R, bà Trần Thị H có xác nhận của Ủy ban hành chính khu phố T. Ngày 23/7/2001, vợ chồng ông R, bà H cùng 6 người con lập Giấy cam kết bán nhà cho ông Ngô Công K và bà Hà Thị Kim L nằm trên diện tích đất  $6 \times 50 = 300\text{m}^2$  không có chứng thực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Năm 2010, vợ chồng ông K, bà L bị kê biên tài sản để thi hành án dân sự. Theo biên bản xác định hiện trạng nhà và đất “Vụ Ngô Công K – Hà Thị Kim L” lập ngày 17/8/2010 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Q thì diện tích đất của ông K, bà L được phép sử dụng là  $163,4\text{m}^2$ . Tại phụ lục kèm theo Chứng thư định giá bất động sản và Chứng thư thẩm định giá lập ngày 16/5/2011 của Công ty Cổ phần thông tin và thẩm định giá Miền Trung chi nhánh CIVS Bình Định thể hiện: Trong tổng số  $352,15\text{m}^2$  đất nêu trên; trong đó phía trước có  $24,6\text{m}^2$  đất nằm trong chỉ giới mở rộng đường Đ, phía sau có  $164,15\text{m}^2$  đất nằm trong quy hoạch khu dân cư Bắc đường Đ, phần diện tích đất ở còn lại là  $163,4\text{m}^2$ .

Theo biên bản bán đấu giá tài sản ngày 17/8/2011 và Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 22/HĐMB ngày 17/8/2011 được Phòng Công chứng số 3 tỉnh Bình Định chứng thực ông Phan Châu T là người mua được tài sản bán đấu giá thể hiện: Công trình xây dựng gắn liền với quyền sử dụng đất nằm trong chỉ giới mở rộng đường Đ có diện tích là  $24,6\text{m}^2$ ; Công trình xây dựng gắn liền với quyền sử dụng đất ở có diện tích là  $163,4\text{m}^2$ ; Công trình xây dựng có diện tích  $164,15\text{m}^2$  nằm trong phạm vi quy hoạch Khu dân cư Bắc đường Đ.

Tại biên bản giao nhận nhà số 70 đường Đ, thành phố Q ngày 23/9/2011 của các Cơ quan và ông Phan Châu T thể hiện rõ: Phần diện tích còn lại nằm trong quy hoạch Khu dân cư Bắc đường Đ là  $164,5\text{m}^2$ , ông Phan Châu T được quyền quản lý nhưng phải thực hiện theo yêu cầu quy hoạch của Nhà nước. Ông T có nghĩa vụ tháo dỡ công trình gắn liền với phần diện tích đất nằm trong quy hoạch khi có yêu

cầu của cơ quan chức năng... Ông Phan Châu T cam kết sẽ thực hiện theo đúng yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền đối với phần diện tích đất nằm trong quy hoạch dân cư Bắc đường Đ, không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì khác. Ông Phan Châu T phải hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản kể từ thời điểm nhận.

Ngày 14/01/2013, UBND thành phố Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 510716 cho ông Phan Châu T đối với thửa đất số 56, tờ bản đồ số 66, diện tích 164m<sup>2</sup>.

Ngày 30/12/2016, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 11422/QĐ-UBND về việc thu hồi 62,20m<sup>2</sup> đất của hộ ông Phan Châu T do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án tuyến Quốc lộ 19 đã đền bù cho hộ ông T 1.235.009.516 đồng và được giao 01 lô đất tái định cư với diện tích 120m<sup>2</sup>.

Ngày 27/02/2017, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 1179/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Phan Châu T, vợ Phan Thị Thanh V để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Khu dân cư phía Bắc đường Đ, thành phố Q (đợt 5) với diện tích đất thu hồi 154,20m<sup>2</sup>. Vợ chồng ông T khiếu nại.

Ngày 13/6/2019, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 3613/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Châu T và bà Phan Thị Thanh V (lần đầu). Không công nhận nội dung đơn của ông Phan Châu T và bà Phan Thị Thanh V.

Ngày 29/9/2019, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 6093/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của UBND thành phố Q ... Điều chỉnh thu hồi diện tích đất là 154,20m<sup>2</sup> thành thu hồi 231,26m<sup>2</sup> của ông Phan Châu T, vợ Phan Thị Thanh V. Ông T tiếp tục khiếu nại.

Ngày 21/10/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 3783/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Châu T (lần hai) không công nhận nội dung khiếu nại của ông Phan Châu T. Do đó, ông T khởi kiện vụ án hành chính.

3. Từ những chứng cứ được phân tích trên cho thấy: Ông Phan Châu T mua tài sản bán đấu giá và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 56 với diện tích 164m<sup>2</sup>. Năm 2016, ông T đã bị thu hồi diện tích đất 62,20m<sup>2</sup>, diện tích đất ông T đang sử dụng 146m<sup>2</sup>, tính cả diện tích thu hồi nhiều hơn so với diện tích đất ông T được cấp. Diện tích đất thu hồi còn lại đã được ông T thừa nhận tại biên bản giao nhận nhà ngày 23/9/2011. Do đó, bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh

Bình Định tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phan Châu T là có căn cứ, đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Châu T và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh V cũng như quan điểm bảo vệ quyền lợi của luật sư cho người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

4. Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện ông Phan Châu T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh V phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phan Châu T và kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Thanh V, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 30; Điều 32; Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính; Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Phan Châu T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Hủy Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất của ông Phan Châu T, bà Phan Thị

Thanh V để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình khu dân cư phía Bắc đường Đ, thành phố Q (đợt 5);

- Hủy Quyết định số 6093/QĐ-UBND ngày 29/9/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc điều chỉnh nội dung Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc thu hồi đất của ông Phan Châu T, bà Phan Thị Thanh V để giải phóng mặt bằng thực hiện công trình khu dân cư phía Bắc đường Đ, phường T, thành phố Q (đợt 5);

- Hủy Quyết định số 3613/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Châu T và bà Phan Thị Thanh V;

- Hủy Quyết định số 3783/QĐ-UBND ngày 21/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Châu T.

- Yêu cầu bồi thường giá trị đất đối với diện tích bị thu hồi 154,2m<sup>2</sup> của Quyết định 1179/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Q, tỉnh Bình Định theo quy định.

2. Về án phí: Ông Phan Châu T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, bà Phan Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Được trừ 600.000 đồng ông Phan Châu T đã nộp tại các Biên lai thu tiền số 0003769 ngày 25/12/2019 và số 0003825 ngày 10/6/2020, bà Phan Thị Thanh V đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0003828 ngày 10/6/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; P.HCTP; LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Thanh Liêm**